

Bản án số: 472/2020/DS-PT

Ngày 24-9-2020

V/v “Tranh chấp thừa kế, yêu cầu hủy
giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tô Ngọc

Các thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Ph – Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí M

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M
tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí M, Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M xét xử
phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng
01 năm 2020 về việc: Tranh chấp thừa kế, hủy giấy chứng nhận QSDĐ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 76/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019
của Toà án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1397/2020/QĐPT-DS
ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Hữu Ph, sinh năm 1961;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Hữu Ph: Bà Trần Thị Kim L,
sinh năm 1962 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 53 Lê Văn Kiệt, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn M
Thao thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An, (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1944 (chết 2018).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Tư:

- Anh Lê Hoàng M Ph, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Trung Trực, phường 1, thành phố Tân An,
tỉnh Long An.

- Chị Lê Thị Cẩm O, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 52/6 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí M.

- Chị Lê Thị Cẩm Ph1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1959.

3. Ông Huỳnh Hữu Ngh, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Số 01 Nguyễn Trung Trực, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

4. Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 306/3 Quốc lộ 62, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị M, ông Huỳnh Hữu Ngh, ông Lê Hoàng M Ph, bà Lê Thị Cẩm O, bà Lê Thị Cẩm L, bà Lê Thị Cẩm Ph1: Ông Nguyễn M Ch, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 20 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An, (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị H: ông Ngô Ngọc Tấn, địa chỉ: 260/43E, Lưu Hữu Ph, phường 15, quận 8, Thành phố Hồ Chí M, (có mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Cao Tr, sinh năm 1991 (có yêu cầu độc lập).

Cùng địa chỉ: Số 11/6 Hai Bà Trưng, phường 1, Tp. Tân An, tỉnh Long An, (có mặt).

2. Bà Huỳnh Thị Hồng H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu Ph Vĩnh, phường Ph Bình, thị xã Ph Long, tỉnh Bình Ph, (có mặt).

3. Ông Huỳnh Nhựt M, sinh năm 1992 (có yêu cầu độc lập), (có mặt).

4. Văn phòng công chứng Thạnh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Ch - Chức vụ: Trưởng văn phòng;

Địa chỉ: đường Nguyễn M Đường, khu phố 3, thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

5. Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Bà Võ Thị Thanh Th, sinh năm 1969.

7. Anh Lê Hoàng M Ph, sinh năm 1970.

8. Anh Huỳnh Tấn Ph, sinh năm 1993.

9. Anh Huỳnh Tấn T, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Số 01 Nguyễn Trung Trực, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

10. Anh Lê Dương Hoàng V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Bình Cang 1, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.
11. Bà Dương Thị Bích Th, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 132 B đường Nguyễn Thị Hạnh, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Những người làm chứng:

1. Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1959

Địa chỉ: Bình Đức, Bình Lăng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Khánh T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 92/17 đường Trần Phong Sắc, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Bà Song, ông T đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện các ngày 27/7/2016, 17/8/2016, 01/6/2018 và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Hữu Ph là bà Trần Thị Kim L trình bày:

Về hàng thừa kế: Vợ chồng cụ Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1920 (chết năm 1998), và cụ Lê Thị K, sinh năm 1922 (chết ngày 10/8/2015), Có 8 người con gồm: Ông Lê Văn T, ông Lê Văn N, ông Lê Văn Ch, ông Huỳnh Hữu Ph, ông Huỳnh Hữu Ngh, ông Huỳnh Văn T, bà Huỳnh Thị H, bà Huỳnh Thị M. Ngoài ra cụ Đ và cụ K cha mẹ đã chết và không có con riêng hay con nuôi nào khác.

Về nguồn gốc tài sản tranh chấp: Là của cụ Đ và cụ K thuê của Chà Hiêm, sau khi cụ Đ chết cụ K kê khai và được Ủy ban nhân dân thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, đây là tài sản của cụ Đ và cụ K tạo lập mà có. Đất và nhà tọa lạc tại số 01 đường Nguyễn Trung Trực, Phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An gồm: Diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 106m² (diện tích đất đo đạc thực tế 102m²), thuộc thửa đất số 115, tờ bản đồ số 10, nhà ở diện tích xây dựng 88,4m²; kết cấu: cột bê tông cốt thép, vách tường, nền gạch H, mái tole sóng vuông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01362 ngày 05/8/2003 do bà Lê Thị K đứng tên. Ông Đ chết năm 1998 không để lại di chúc, bà Lê Thị K chết ngày 10/8/2015. Khoảng 20 ngày sau khi cụ K chết thì ông Lê Văn T, bà Huỳnh Thị M, bà Huỳnh Thị H, ông Huỳnh Hữu Ngh đi kê khai nhận tài sản theo di chúc ngày 09/02/2009 do cụ K để lại, ba người con còn lại không ai biết. Lúc cụ K lập di chúc đã 87 tuổi nên không còn M mẫn, không nhớ được mặt các con, khi lập di chúc không có giám định y KH, cụ K không viết được nên đã mời người làm chứng. Vì vậy, cụ K lập di chúc là không đúng quy định pháp luật nên ông Ph khởi kiện yêu cầu: Không công nhận di chúc ngày 09/02/2009 của cụ Lê Thị K; không công nhận văn bản khai di sản thừa kế ngày 28/9/2015 của Văn phòng công chứng Thạnh Hóa cho ông Lê Văn T, bà Huỳnh Thị M, bà Huỳnh Thị H và ông Huỳnh Hữu Ngh; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CC 556931 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Lê Văn T ngày 24/01/2015; số CC 556932 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp cho bà Huỳnh Thị M ngày 24/11/2015; số CC

556933 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp cho bà Huỳnh Thị H ngày 24/11/2015 và số CC 556934 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Huỳnh Hữu Ngh ngày 24/11/2015; yêu cầu được nhận 1/8 giá trị tài sản là di sản thừa kế của cụ K để lại theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Huỳnh Thị H, ông Huỳnh Hữu Ngh, bà Huỳnh Thị M, và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Văn T gồm (Lê Hoàng M Ph, Lê Thị Cẩm O, Lê Thị Cẩm L, Lê Thị Cẩm Ph1) do ông Nguyễn M Ch là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của đại diện nguyên đơn về hàng thừa kế của cụ Đ và cụ K; riêng đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở là của riêng cụ K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 5/8/2003 và nhà xây dựng theo xác nhận của UBND Phường 1 vào năm 2003, nguồn gốc đất là của cụ K thuê của Chà Hiêm không phải là di sản của cụ Đ và cụ K tạo lập, tài sản này cụ K kê khai được Ủy ban nhân dân thị xã Tân An (nay là thành phố Tân An) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở vào ngày 05/8/2003. Sau khi cụ Đ chết nên tài sản này là của riêng cụ K. Ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Ph, ông Tr và ông M do thời điểm cụ K lập di chúc thì cụ K còn M lẫn, sáng suốt việc lập di chúc của cụ K là tự nguyện, người làm chứng trực tiếp chứng kiến việc cụ K lập di chúc và ký xác nhận nên di chúc này là hợp pháp, sau khi cụ K chết ngày 28 tháng 9 năm 2015 ông Tr, bà M, bà H, ông Nghĩa đã lập văn bản khai nhận di sản thừa kế tại Văn phòng Công chứng Thanh Hóa, đã được Văn phòng công chứng Thanh Hóa niêm yết công khai văn bản khai nhận di sản thừa kế trong thời hạn 15 ngày tại Ủy ban nhân dân Phường 1 theo đúng quy định của pháp luật không có ai tranh chấp, khiếu nại gì. Bà H, ông Nghĩa, bà M, ông Tr trực tiếp sinh sống tại đất và nhà đang tranh chấp này từ khi cụ K còn sống tới nay và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hợp pháp nên các ông, bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Ph, ông Tr, ông M.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2017, 31/5/2018 ông Lê Cao Tr do ông Lê Thanh Mẫn có đơn yêu cầu độc lập trình bày:

Ông Tr là con duy nhất của ông Lê Văn N (chết năm 2014), là cháu nội của cụ Huỳnh Văn Đ và cụ Lê Thị K, ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thống nhất về các hàng thừa kế và nguồn gốc di sản thừa kế của cụ Đ và cụ K. Đồng thời ông Tr khởi kiện yêu cầu: không công nhận di chúc ngày 09/02/2009 của bà Lê Thị K do không đúng quy định của pháp luật, vì thời điểm lập di chúc cụ K không còn M lẫn, không có giám định y KH xác định cụ K còn M lẫn; không công nhận văn bản khai di sản thừa kế ngày 28/9/2015 của Văn phòng công chứng Thanh Hóa cho ông Lê Văn T, bà Huỳnh Thị M, bà Huỳnh Thị H và ông Huỳnh Hữu Ngh; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Lê Văn T, bà Huỳnh Thị M, bà Huỳnh Thị H, ông Huỳnh Hữu Ngh do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 24/11/2015; yêu cầu được nhận 1/8 giá trị tài sản là di sản thừa kế của cụ K để lại theo quy định pháp luật.

2. Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2017, 01/6/2018, người liên quan có đơn yêu cầu độc lập Huỳnh Nhựt M do ông Lê Thanh M trình bày:

Ông M là con duy nhất của ông Huỳnh Văn Ch (chết năm 2015), là cháu nội của cụ Huỳnh Văn Đ và cụ Lê Thị K, ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thống nhất về các hàng thừa kế và nguồn gốc di sản thừa kế của cụ Đ và cụ K. Đồng thời ông M khởi kiện yêu cầu không công nhận di chúc ngày 09/02/2009 của bà Lê Thị K do không đúng quy định của pháp luật, vì thời điểm lập di chúc cụ K không còn M nữa, không có giám định y KH xác định cụ K còn M nữa; không công nhận văn bản khai di sản thừa kế ngày 28/9/2015 của Văn phòng công chứng Thạnh Hóa cho ông Lê Văn T, bà Huỳnh Thị M, bà Huỳnh Thị H và ông Huỳnh Hữu Ngh; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Lê Văn T, bà Huỳnh Thị M, bà Huỳnh Thị H, ông Huỳnh Hữu Ngh do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 24/11/2015; yêu cầu được nhận 1/8 giá trị tài sản là di sản thừa kế của cụ K để lại theo quy định pháp luật.

3. Bà Võ Thị Thanh Th trình bày: Bà thống nhất theo lời trình bày của ông Châu.

4. Huỳnh Thị Hồng H trình bày: Bà là con duy nhất của ông Huỳnh Văn Tám. Nay bà không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện, bà không yêu cầu chia thừa kế là di sản của cụ Đ và cụ K để lại. Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

5. Văn phòng công chứng Thạnh Hóa đại diện ông Trần Văn Ch có văn bản trình bày: Về trình tự công chứng văn bản khai nhận di sản thừa kế Văn phòng công chứng Thạnh Hóa đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; di chúc về hình thức và nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật, Văn phòng công chứng Thạnh Hóa đã T hành xác M những người làm chứng đều xác nhận việc lập di chúc của cụ K là hoàn toàn tự nguyện theo ý chí của cụ K và sức khỏe của cụ tại thời điểm lập di chúc vẫn còn M nữa. Văn phòng công chứng Thạnh Hóa không có ý kiến gì thêm và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

6. Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An có văn bản trình bày: Theo Công văn số 754/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 23/3/2017 thì sau khi nhận được hồ sơ nhận thừa kế theo di chúc về quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở của ông Lê Văn T, bà Huỳnh Thị M, bà Huỳnh Thị H, ông Huỳnh Hữu Ngh thì Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh tại thành phố Tân An đã kiểm tra thụ lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những người này theo đúng quy định pháp luật về đất đai. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các đương sự.

7. Bà Dương Thị Bích Th và ông Lê Dương Hoàng V trình bày: Ngày 18/4/2017 chúng tôi có thuê một phần nhà của bà Huỳnh Thị H tại địa chỉ số 01 đường Nguyễn Trung Trực, Phường 1, thành phố Tân An, thời hạn thuê 01 năm, giá thuê là 6.000.000đồng/tháng, sau khi hết hạn hợp đồng thì chúng tôi tiếp tục thuê lại và hiện tại chúng tôi vẫn còn thuê phần nhà này. Nay các đương sự khởi kiện chia thừa kế phần đất chúng tôi đang thuê thì chúng tôi không có yêu cầu gì trong vụ án này. Sau khi Tòa án giải quyết xong vụ án này thì chúng tôi và bà H sẽ thỏa thuận giải quyết nếu có tranh chấp chúng tôi sẽ khởi kiện bằng vụ án khác,

không khởi kiện yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Chúng tôi xin được vắng mặt trong suốt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án này tại Tòa án.

Những người làm chứng

1. Ông Nguyễn Khánh T trình bày: Ông không có bà con gì với gia đình cụ K, ông là người học sửa xe gần nhà cụ K và hay đến nhà thăm cụ. Khi lập di chúc vào ngày 09/02/2009 là cụ K còn M mẫn, sáng suốt, chữ ký và dấu lấn tay trong di chúc là của cụ K. Nội dung bản di chúc thể hiện đúng ý nguyện của cụ, tài sản của cụ để lại cho 04 người con này vì những người này có chăm sóc khi cụ bệnh và chưa có nhà riêng, còn những người con khác đã có nhà ở riêng nên cụ K không để lại di chúc cho họ. Do bận công việc nên tôi đề nghị xin được vắng mặt tại các phiên tòa của Tòa án.

2. Bà Huỳnh Thị S trình bày: Tôi với cụ K có bà con xa. Khi lập di chúc cụ K còn tỉnh táo, M mẫn, tôi có chứng kiến cụ K đã viết tay di chúc sau đó nhờ người đánh máy bản di chúc này, vì cụ đã lớn tuổi nên chữ viết không rõ ràng. Sau khi bản di chúc được đọc cho cụ K và tôi cùng ông Nguyễn Khánh T nghe rõ thì cụ K ký tên lấn tay vào cuối bản di chúc, nội dung bản di chúc thể hiện đúng ý nguyện của cụ K. Do bận công việc nên tôi đề nghị xin được vắng mặt tại các phiên tòa của Tòa án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 76/2019/DS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Hữu Ph và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Lê Cao Tr và ông Huỳnh Nhựt M về việc “Tranh chấp thừa kế, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” với ông Lê Văn T, bà Huỳnh Thị M, bà Huỳnh Thị H, ông Huỳnh Hữu Ngh, cụ thể bác các yêu cầu sau:

1.1. Yêu cầu không công nhận di chúc ngày 09/02/2009 của cụ Lê Thị K là hợp pháp.

1.2. Yêu cầu không công nhận Văn bản khai di sản thừa kế ngày 28/9/2015 của Văn phòng công chứng Thạnh Hóa cho ông Lê Văn T, bà Huỳnh Thị M, bà Huỳnh Thị H và ông Huỳnh Hữu Ngh là hợp pháp.

1.3. Yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của cụ Lê Thị K để lại là quyền sử dụng đất và nhà ở tọa lạc tại số 01 đường Nguyễn Trung Trực, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An gồm: Diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 106m² (diện tích đo đạc thực tế 102m²), thửa số 115, tờ bản đồ số 10, nhà ở diện tích xây dựng 88,4m².

1.4. Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Lê Văn T, bà Huỳnh Thị M, bà Huỳnh Thị H, ông Huỳnh Hữu Ngh do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 24/11/2015.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tổng cộng là: 14.300.000 đồng. Ông Huỳnh Hữu Ph, ông Lê Cao Tr, ông Huỳnh Nhựt M phải liên đới chịu toàn bộ. Số tiền này ông Ph đã nộp xong, do đó ông Tr, ông M mỗi người phải nộp để hoàn lại cho ông Ph số tiền là 4.767.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Hữu Ph, Lê Cao Tr, Huỳnh Nhựt M không phải chịu. Hoàn trả cho ông Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.900.000đồng theo biên lai thu số 0000557, 0000558, 0000550 ngày 03/01/2017, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Hoàn trả cho ông Huỳnh Nhựt M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.100.000đồng theo biên lai thu số 0000704, 0000705, 0000706 ngày 13/3/2017, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Hoàn trả cho ông Lê Cao Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.100.000đồng theo biên lai thu số 0000701, 0000702, 0000703 ngày 13/3/2017, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 01/11/2019 ông Huỳnh Hữu Ngh, Huỳnh Nhựt M, Lê Cao Tr kháng cáo.

Ngày 02/12/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Các đương sự thống nhất trình bày:

Căn nhà và đất tọa lạc tại số 01 đường Nguyễn Trung Trực, Phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01362 ngày 05/8/2003 do cụ Lê Thị K đứng tên là di sản do cụ Huỳnh Văn Đ và cụ Lê Thị K để lại. Thống nhất một phần di sản của cụ Lê Thị K để lại theo di chúc là hợp pháp. Thống nhất xác định giá trị phần di sản do cụ Huỳnh Văn Đ để lại sau khi trừ phần cụ K được hưởng có giá trị 2.720.000.000 đồng. Cụ K và cụ Đ có 8 người con gồm: Ông Lê Văn T (chết năm 2018 có các con là Lê Hoàng M Ph, Lê Thị Cẩm O, Lê Thị Cẩm L, Lê Thị Cẩm Ph1), ông Lê Văn Năm (chết năm 2014 có con là ông Lê Cao Tr), ông Huỳnh Văn Chính (chết năm 2015 có con là ông Huỳnh Nhựt M), ông Huỳnh Hữu Ph, ông Huỳnh Hữu Ngh, ông Huỳnh Văn Tám (chết, có con là Huỳnh Thị Hồng H), bà Huỳnh Thị H, bà Huỳnh Thị M. Ngoài ra cụ Đ và cụ K cha mẹ đã chết và không có con riêng hay con nuôi nào khác. Như vậy, di sản thừa kế phải được chia làm tám kỷ phần, mỗi kỷ phần có trị giá 340.000.000 đồng. Các ông bà Huỳnh Thị H, Huỳnh Hữu Ngh, Huỳnh Thị M và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn T (Lê Hoàng M Ph, Lê Thị Cẩm O, Lê Thị Cẩm L, Lê Thị Cẩm Ph1) được nhận di sản bằng hiện vật và có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Hữu Ph, ông Huỳnh Nhựt M, ông Lê Cao Tr và bà Huỳnh Thị Hồng H, mỗi người 340.000.000 đồng.

Các ông bà Lê Hoàng M Ph, Lê Thị Cẩm O, Lê Thị Cẩm L, Lê Thị Cẩm Ph1 trình bày: Do những người thừa kế của ông Lê Văn T chưa kê khai di sản

thừa kế, chưa thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, đề nghị Tòa án xác định nghĩa vụ chung của bốn người. Trong trường hợp có người từ chối nhận di sản thừa kế hoặc thỏa thuận tỷ lệ nhận di sản không bằng nhau thì trách nhiệm trả tiền thực hiện theo tỷ lệ nhận di sản của ông Lê Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về hình thức: các kháng cáo và kháng nghị làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc phân chia di sản do cụ Huỳnh Văn Đ để lại. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp quy định pháp luật, không cần thiết phải hủy bản án như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát Tỉnh Long An. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị, một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của các bên đương sự. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: đơn kháng cáo của ông Huỳnh Hữu Ph, ông Huỳnh Nhật M, ông Lê Cao Tr và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Huỳnh Hữu Ph, ông Huỳnh Nhật M, ông Lê Cao Tr và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự có mặt thống nhất thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, thống nhất cách giải quyết vụ án. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự vắng mặt. Vì vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo, một phần kháng nghị, chấp nhận ý kiến của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M, ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

Về án phí: Các ông bà Huỳnh Thị M, Huỳnh Thị H, Huỳnh Hữu Ngh, những người thừa kế của Lê Văn T (ông Lê Hoàng M Ph, bà Lê Thị Cẩm O, bà Lê Thị Cẩm L, bà Lê Thị Cẩm Ph1) ông Huỳnh Hữu Ph, ông Lê Cao Tr, ông Huỳnh Nhật M, bà Huỳnh Thị Hồng H phải chịu án phí trên phần giá trị di sản được nhận, án phí theo trị giá mỗi phần là 17.000.000 đồng.

Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Huỳnh Hữu Ph, Huỳnh Nhật M, Lê Cao Tr không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Huỳnh Hữu Ph, ông Huỳnh Nhựt M, ông Lê Cao Tr; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa bản án sơ thẩm số 76/2019/DSST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, tuyên xử:

1.1 Ghi nhận sự tự nguyện của các bên đương sự cụ thể như sau:

Các ông bà Huỳnh Thị H, Huỳnh Hữu Ngh, Huỳnh Thị M và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn T (Lê Hoàng M Ph, Lê Thị Cẩm O, Lê Thị Cẩm L, Lê Thị Cẩm Ph1) được nhận di sản bằng hiện vật là toàn bộ căn nhà và đất tọa lạc tại số 01 đường Nguyễn Trung Trực, Phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An (theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CC 556931 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Lê Văn T ngày 24/11/2015; số CC 556932 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp cho bà Huỳnh Thị M ngày 24/11/2015; số CC 556933 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp cho bà Huỳnh Thị H ngày 24/11/2015 và số CC 556934 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Huỳnh Hữu Ngh ngày 24/11/2015) và có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Hữu Ph, ông Huỳnh Nhựt M, ông Lê Cao Tr và bà Huỳnh Thị Hồng H, mỗi người 340.000.000 đồng. Cụ thể:

Bà Huỳnh Thị M phải trả 340.000.000 đồng,

Bà Huỳnh Thị H phải trả 340.000.000 đồng,

Huỳnh Hữu Ngh phải trả 340.000.000 đồng,

Những người thừa kế của Lê Văn T gồm: ông Lê Hoàng M Ph, bà Lê Thị Cẩm O, bà Lê Thị Cẩm L, bà Lê Thị Cẩm Ph1 phải trả 340.000.000 đồng.

Ông Huỳnh Hữu Ph được nhận 340.000.000 đồng,

Ông Lê Cao Tr được nhận 340.000.000 đồng,

Ông Huỳnh Nhựt M được nhận 340.000.000 đồng,

Bà Huỳnh Thị Hồng H được nhận 340.000.000 đồng.

2. Công nhận một phần di chúc ngày 09/02/2009 của cụ Lê Thị K là hợp pháp.

3. Công nhận một phần Văn bản khai di sản thừa kế ngày 28/9/2015 của Văn phòng công chứng Thanh Hóa cho ông Lê Văn T, bà Huỳnh Thị M, bà Huỳnh Thị H và ông Huỳnh Hữu Ngh là hợp pháp.

4. Bác Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Lê Văn T, bà Huỳnh Thị M, bà Huỳnh Thị H, ông Huỳnh Hữu Ngh do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Long An cấp ngày 24/11/2015.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tổng cộng là: 14.300.000 đồng. Ông Huỳnh Hữu Ph, ông Lê Cao Tr, ông Huỳnh Nhựt M phải liên đới chịu toàn bộ. Số tiền này ông Ph đã nộp xong, do đó ông Tr, ông M mỗi người phải nộp để hoàn lại cho ông Ph số tiền là 4.767.000 đồng.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Hữu Ph phải chịu 17.000.000 đồng, ông Ph đã nộp 7.900.000 đồng tạm ứng án phí theo các biên lai thu tiền số 0000557, 0000558, 0000550 ngày 03/01/2017, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An. Nên phải nộp thêm 9.100.000 (chín triệu một trăm ngàn) đồng.

Ông Huỳnh Nhựt M phải chịu 17.000.000 đồng, ông M đã nộp 8.100.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000704, 0000705, 0000706 ngày 13/3/2017, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An. Nên nộp thêm 8.900.000 đồng.

Ông Lê Cao Tr phải chịu 17.000.000 đồng, ông Tr đã nộp 8.100.000 đồng tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0000701, 0000702, 0000703 ngày 13/3/2017, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An. Nên nộp thêm 8.900.000 đồng

Bà Huỳnh Thị M, Bà Huỳnh Thị H được miễn án phí.

Ông Huỳnh Hữu Ngh phải chịu 17.000.000 đồng.

Những người thừa kế của Lê Văn T gồm: ông Lê Hoàng M Ph, bà Lê Thị Cẩm O, bà Lê Thị Cẩm L, bà Lê Thị Cẩm Ph1 cùng chịu án phí 17.000.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị Hồng H phải chịu 17.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Huỳnh Hữu Ph, ông Huỳnh Nhựt M, ông Lê Cao Tr phải không phải chịu. Hoàn lại cho ông Ph, ông M, ông Tr 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm theo các biên lai thu số 0000647, 0000648, 0000649 ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An (do bà Trần Thị Kim L nộp thay).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Yên

Phan Nhựt Bình

Phan Tô Ngọc

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí M;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Cục THADS Long An;
- Các đương sự (18);
- Lưu (VP 07, HS 01) (DTTP 32)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Tô Ngọc

